TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 15**/2020/DS-PT**.**
Ngày**:** 12 – 02 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Tôn Thị Thanh Thúy**.**

- *Các thẩm phán:* 1/ Ông Nguyễn Hoàng Thành.

2/ Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2019/TLPT-DS ngày 27/12/2019 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"**.**

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2019/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

<u>*Nguyên đơn*</u>**:** Lâm Thị L, sinh năm: 1972. Cư trú tại: ấp An L, xã An Thạnh T, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)**.**

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lâm Thị L*: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1964. (Có mặt).

Cư trú tại: ấp An L, xã An Thạnh T, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền ngày 09/9/2019)**.**

<u>*Bị đơn*</u>: 1**.** Ông Huỳnh Tấn Ph, sinh năm: 1961. (Có mặt).

2**.** Bà Mạch Thị Ch, sinh năm: 1969. (Vắng mặt).

Cùng cư trú tại: ấp An L, xã An Thạnh T, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Mạch Thị Ch ủy quyền cho ông Huỳnh Tấn Ph (Văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 10 năm 2019).

- *Người kháng cáo*: Ông Huỳnh Tấn Ph là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2019 của nguyên đơn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày: Vào ngày 07/11/2017âl ông Huỳnh Tấn Ph và bà Mạch Thị Ch có hợp đồng vay của bà Lâm Thị L số vàng gốc là 30 chỉ vàng 24k, với lãi suất 3%/tháng, theo thỏa thuận là đến tháng 9/2018âl ông Ph, bà Ch sẽ trả cho bà L là 39 chỉ vàng 24k (trong đó gồm có 30 chỉ vàng 24k gốc và 09 chỉ vàng 24k lãi). Hai bên thỏa thuận viết 01 Giấy mượn tiền (nhưng nội dung là mượn vàng) có nội dung: *"Vợ chồng chúng tôi đã thỏa thuận đến nhà ông Nguyễn Thanh P và bà Lâm Thị L hỏi mượn số vàng là 39 chỉ vàng 24k, vợ chồng tôi đã nhận đủ số vàng trên, vợ chồng tôi cam kết đến ngày 07/9/2018 sẽ trả đủ số vàng là 39 chỉ vàng 24k cho vợ chồng ông P",* vợ ông Ph là bà Mạch Thị Ch có ký tên vào giấy mượn tiền. Sau khi hợp đồng thì bà L đã giao cho bà Ch đủ số vàng là 30 chỉ vàng 24k, nhưng đến hạn trả nợ thì ông Ph, bà Ch không trả vàng gốc và vàng lãi cho bà L theo thỏa thuận. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Tấn Ph và bà Mạch Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà L số vàng vay gốc là 30 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi, trả đủ trong thời gian 30 ngày.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 9 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Huỳnh Tấn Ph cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Mạch Thị Ch trình bày: Vào ngày 07/02/2017âl vợ chồng ông Ph, bà Ch có hợp đồng vay của bà Liễu 30 chỉ vàng 24k, với lãi suất 10 tháng phải đóng lãi 01 lần cho bà L với số vàng là 09 chỉ vàng 24k. Sau khi vay đến tháng 11/2017 vợ chồng ông Ph, bà Ch đã đóng lãi cho bà L 01 lần với số vàng là 09 chỉ vàng 24k (Vì năm 2017 có nhuận 01 tháng), khi đến nhà đóng vàng lãi thì ông Ph, bà Ch giao vàng cho vợ ông P là bà L 10 chỉ vàng 24k, do ông P không có nhà, nên đến ngày hôm sau ông P về có trả lại cho ông Ph, bà Ch 01 chỉ vàng 24k thừa. Sau đó, vợ chồng bà L kêu vợ chồng ông Ph, bà Ch viết 01 biên nhận có nội dung là: *"Vợ chồng chúng tôi đã thỏa thuận đến nhà ông Nguyễn Thanh P và bà Lâm Thị L hỏi mượn số vàng là 39 chỉ vàng 24k, vợ chồng tôi đã nhận đủ số vàng trên, vợ chồng tôi cam kết đến ngày 07/9/2018 sẽ trả đủ số vàng là 39 chỉ vàng 24k cho vợ chồng ông P"* nên bà L yêu cầu vợ chồng ông Ph, bà Ch tiếp tục trả cho bà L số vàng gốc là 30 chỉ vàng 24k thì vợ chồng ông Ph, bà Ch không đồng ý, vì theo quy định của pháp luật cá nhân thực hiện việc cho vay tài sản bằng vàng là không hợp pháp nên không được tính lãi suất. Trong quá trình vay vàng vợ chồng ông Ph, bà Ch đã góp lãi cho bà L là 09 chỉ vàng 24k. Tại buổi hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tổ hòa giải ấp An Lạc thì vợ chồng ông P, bà L cũng thừa nhận là đã nhận của vợ chồng ông Ph, bà Ch số vàng lãi là 09 chỉ vàng 24k. Như vậy, trừ vào số vàng lãi 09 chỉ vàng 24k thì hiện nay ông Ph, bà Ch chỉ còn nợ bà L số vàng gốc là 21 chỉ vàng 24k (30 chỉ vàng 24k – 09 chỉ vàng 24k = 21 chỉ vàng 24k). Ông Ph, bà Ch thống nhất hoàn trả cho bà L số vàng gốc là 21 chỉ vàng 24k, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên ông Ph yêu cầu bà L cho ông Ph, bà Ch xin trả 04 lần: Lần thứ nhất vào ngày 25/5/2020âl trả 05 chỉ vàng 24k; Lần thứ 2

vào ngày 25/5/2021âl trả 05 chỉ vàng 24k; Lần thứ 3 vào ngày 25/5/2022âl trả 05 chỉ vàng 24k; Lần thứ 4 vào ngày 25/5/2023âl trả 06 chỉ vàng 24k còn lại.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2019/DS-ST, ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 398, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà LâmThị L. Buộc ông Huỳnh Tấn Ph và bà Mạch Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà LâmThị L số vàng gốc là 30 *(Ba mươi)* chỉ vàng 24k (Quy đổi ra tiền với số tiền là 124.621.800 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm Thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 12 năm 2019, bị đơn ông Huỳnh Tấn Ph nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 28/2019/DS-ST, ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng khấu trừ 09 chỉ vàng 24K mà ông đã đóng lãi vào vốn, chỉ buộc ông Ph và bà Ch trả 21 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 275 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị đơn Phong theo quy định pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lâm Thị L vắng mặt nhưng có người đại diện là ông Nguyễn Thanh P; bị đơn Mạch Thị Ch vắng mặt nhưng có người đại diện là ông Huỳnh Tấn Ph tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn bà Lâm Thị L cho rằng vào ngày 17/11/2017âl có cho vợ chồng ông Huỳnh Tấn Ph và Mạch Thị Ch vay 30 chỉ vàng 24K với lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận đến tháng 9/2018âl trả 39 chỉ vàng 24K, có làm giấy mượn tiền ghi ngày 7/11/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Ph và bà Ch đều thừa nhận có vay của bà L 30 chỉ vàng 24K, đây là sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Huỳnh Tấn Ph và Mạch Thị Ch trả cho nguyên đơn 30 chỉ vàng 24K (quy đổi 30 chỉ vàng 24K thành tiền là 124.621.800đồng). Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn không đồng ý nên đã kháng cáo và cho rằng số vàng 30 chỉ 24K các bị đơn vay vào tháng 2/2017 và đến tháng 11/2017 thì ông bà đã đóng cho bà L 09 chỉ vàng 24K nên yêu cầu được khấu trừ vào số vàng vốn, ông bà chỉ còn trách nhiệm trả cho nguyên đơn 21 chỉ vàng 24K vì theo quy định cho vay vàng giữa cá nhân với cá nhân không phải trả lãi.

[2.3] Xét kháng cáo của bị đơn Phong, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn cho rằng có trả cho nguyên đơn lãi là 09 chỉ vàng 24K, nguyên đơn không thừa nhận có nhận của các bị đơn 09 chỉ vàng 24k và bị đơn cũng không có chứng cứ nào chứng minh có giao và nguyên đơn có nhận 09 chỉ vàng 24K từ bị đơn. Trong khi cho vay vàng thì phía bị đơn có làm giấy tay với nguyên đơn; thứ hai bị đơn cho rằng tại buổi hòa giải ngày 20/5/2019 bà L có thừa nhận vợ chồng bị đơn có đóng cho bà L 09 chỉ vàng 24K, qua xem xét nội dung biên bản hòa giải ngày 20/5/2019 (BL02, 03) không thấy có thể hiện nội dung bà Liễu có thừa nhận đã nhận của vợ chồng ông Ph, bà Ch 09 chỉ vàng 24K mà thừa nhận trong 39 chỉ vàng 24k thì vốn là 30 chỉ vàng 24k và lãi là 09 chỉ vàng 24k, do bà Ch xin không trả 09 chỉ vàng lãi mà trả 30 chỉ vàng 24K vốn nên bà L cũng thống nhất; Thứ ba ông Ph có cung cấp "giấy xác nhận về việc bổ sung lời khai hòa giải tại tổ hòa giải" của tổ trưởng tổ hòa giải ấp An Lạc là ông Kiều Văn Q (BL 58) là giấy xác nhận lời khai bổ sung biên bản hòa giải do ông Q ký và ông Ph đã gửi cho Tòa án ngày 31/10/2019. Xét thấy, theo giấy xác nhận thể hiện tại buổi hòa giải thành phần tham dự gồm có ông Kiều Văn Q, Lê Văn M, Từ Thị H, Lê Văn T, Phan Văn G, nguyên đơn Lâm Thị L, cùng bị đơn Mạch Thị Ch và Huỳnh Tấn Ph nhưng chỉ có ông Kiều Văn Q ký xác nhận còn những người còn lại không ai ký, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án bà L không thừa nhận có nhận của ông Ph 09 chỉ vàng 24K, đồng thời theo biên bản lấy lời khai của ông Kiều Văn Q ngày 17/10/2019 (tại bút lục 54) ông Q cũng trình bày "Tại buổi hòa giải ngày 20/5/2019 tôi tham gia tổ hòa giải với tư cách là tổ trưởng tổ hòa giải, tôi xin xác nhận là không có việc ông P, bà L thừa nhận có nhận của ông Ph, bà Ch là 09 chỉ vàng 24K mà hai bên thừa nhận đến ngày 20/5/2019 ông Ph, bà Ch còn nợ ông P, bà L 39 chỉ vàng 24K, trong đó vàng gốc là 30 chỉ vàng 24K và vàng lãi là 09 chỉ vàng 24K, do ông Ph, bà Ch hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn

nên xin bà L bớt 09 chỉ vàng 24K" và tại biên bản lấy khai này (tại BL 56) ông Q có ghi phụ chú là "…ông Ph có nhờ ông xác nhận tại buổi hòa giải bà L có nhận 09 chỉ vàng 24K nhưng thực tế bà L không có nhận 09 chỉ vàng 24K. Do tôi nghe nhầm lẫn" và tại phiên tòa hôm nay ông Q cũng trình bày "tại buổi hòa giải bà L không có thừa nhận có nhận của bà Ch, ông Ph 09 chỉ vàng", các lời khai này cũng phù hợp với lời khai của ông Dương Văn T và ông Phan Văn G ngày 01/11/2019 (tại BL 62, 67) vì ông T và ông G đều khai là ông P, bà L không có thừa nhận đã nhận của ông Ph, bà Ch 09 chỉ vàng 24K. Từ đó cho thấy việc ông Ph, bà Ch cho rằng bà L, ông P có nhận của ông 09 chỉ vàng 24K là không có căn cứ và cấp sơ thẩm buộc ông Ph, bà Ch trả cho bà L 30 chỉ vàng 24K vốn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Bị đơn Ph là người kháng cáo nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh nguyên đơn L có nhận của vợ chồng ông 09 chỉ vàng 24K.

[2.5] Từ những phân tích trên thấy rằng kháng cáo của bị đơn Ph là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bị đơn Huỳnh Tấn Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Huỳnh Tấn Ph.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 398, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà LâmThị L.

Buộc ông Huỳnh Tấn Ph và bà Mạch Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà LâmThị L số vàng gốc là 30 *(Ba mươi)* chỉ vàng 24k (Quy đổi ra tiền việt nam với số tiền là 124.621.800 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Huỳnh Tấn Ph và bà Mạch Thị Ch không hoàn trả số vàng gốc là 30 *(Ba mươi)* chỉ vàng 24k đã quy đổi ra tiền việt nam với số tiền là 124.621.800 đồng thì hàng tháng ông Ph, bà Ch còn phải trả lãi cho bà L đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn Ph và bà Mạch Thị Ch phải nộp 6.231.090 đồng *(Sáu triệu hai trăm ba mươi mốt ngàn không trăm chín mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; Bà Lâm Thị L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Lâm Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.950.000 đồng *(Hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006153 ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Tấn Ph phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Ph được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: 0009691, ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Ph đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Lưu: HSVA - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Thị Thanh Thúy